TÒA ÁN H DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2023/HSST
Ngày: 23-5-2023

H DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN H DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- TH phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Thảo

Các Hội thẩm H dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;

2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm– Thư ký Tòa án H dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát H dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án H dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐXXST-HS ngày 12/5/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn H, sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Nai; hộ khẩu thường trú: Tổ 1, ấp 4A, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Huyên, sinh năm 1954 và bà Đỗ Thị Màu, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Hồ Nguyễn Phương Thùy, sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; H thân: Ngày 15/01/2017, bị cáo bị Ủy ban H dân xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt 1.000.000 đồng về H vi đánh bạc vào ngày 10/01/2017, bị cáo đã nộp phạt xong vào ngày 15/01/2017; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 03/10/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Đặng H, sinh năm 1986; địa chỉ: Đội 1, xã L, huyện Q tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ liên hệ: khu phố 2, phường Tân Định, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt do có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Q, sinh năm 1989. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 29/5/2020, anh Đặng H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu trắng, đen biển số 69F1- đến dựng xe trước tiệm tạp hóa Dì Út cạnh đường ĐT741, thuộc khu phố P, phường H, thị xã C rồi đi vào bên trong tiệm mua đồ (chìa khóa còn cắm trên ổ khóa xe). Khoảng 05 phút sau, anh H nghe tiếng nón bảo hiểm rơi nên chạy ra thì phát hiện có 01 đối tượng nam thanh niên đang điều khiển xe mô tô biển số 69F1- chạy đi hướng đến ngã tư Sở Sao. Anh H tri hô đuổi theo nhưng không kịp nên đã đến Công an phường Hòa Lợi trình báo.

Sau đó, anh H và em trai của mình là anh Q dùng xe mô tô đi theo định vị gắn trong xe mô tô biển số 69F1- thì xác định được xe mô tô của mình đang ở nhà trọ Nguyễn Thị Nguyên, thuộc khu phố 1B, phường An Phú, thành phốT, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi anh H và anh Quý đến trước cổng nhà trọ Nguyễn Thị Nguyên thì phát hiện Nguyễn H đang dắt xe mô tô biển số 69F1- và 01 người thanh niên khác đang dắt xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xám biển số 61B1-từ trong H lang nhà trọ để đi ra cổng nên đã tri hô người dân hỗ trợ bắt giữ được H cùng tang vật giao công an phường An Phú, thành phốT, tỉnh Bình Dương. Riêng đối tượng dắt xe mô tô biển số 61B1-đã bỏ lại xe, chạy thoát. Sau đó, Công an phường Tđã tiến H chuyển giao vụ việc cho Công an phường Hòa Lợi, thị xã C lập hồ sơ ban đầu và thu giữ vật chứng gồm:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu trắng, đen biển số 69F1-402.09;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xám biển số 61B1-957.79;

Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Nguyễn H khai nhận: H không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng tháng 4/2019, H quen biết với đối tượng tên Trọng (không rõ lai lịch) tại khu vực thành phốT, tỉnh Bình Dương và được Trọng hứa hẹn giúp H kiếm việc làm. Khoảng 15 giờ ngày 29/5/2020, H đang ở nhà tại xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai thì điện thoại cho Trọng hỏi xin việc làm thì Trọng kêu H đến khu vực ngã tư An Phú, thành phốT, tỉnh Bình Dương rồi điện thoại Trọng đến đón. Khoảng 17 giờ cùng ngày, H đón xe ôm đến điểm hẹn rồi điện thoại cho Trọng thì khoảng 10 phút sau, Trọng điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến chở H về phòng trọ số 6 nhà trọ Nguyễn Thị Nguyên, thuộc khu phố 1B, phường An Phú, thành phốT, tỉnh Bình Dương. Trên đường Trọng chở H về phòng trọ của Trọng, H đã vứt bỏ điện thoại di động đã gọi cho Trọng do điện thoại đã bị hư hỏng. Khi đến nơi, H nhìn thấy trong phòng trọ số 06 có 02 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng, đen biển số 69F1- và màu xám biển số 61B1- . Trọng kêu H điều khiển xe mô tô biển số 69F1- đi theo Trọng đến khu vực biên giới giữa Việt Nam và Campuchia bán, sẽ cho H số tiền 800.000 đồng. H hỏi nguồn gốc xe thì Trọng nói xe do trộm cắp mà có nhưng H vẫn đồng ý. Khoảng 18 giờ cùng ngày,

khi H dắt xe mô tô biển số 69F1- và Trọng dắt xe mô tô biển số 61B1-từ trong H lang của nhà trọ đi ra thì bị anh Đặng H cùng người dân bắt giữ cùng tang vật giao cơ quan Công an.

Theo Kết luận về việc định giá tài sản ngày 04/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã C, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu màu trắng, đen biển số 69F1- trị giá 34.000.000 đồng.

Ngày 27/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C xử lý vật chứng giao trả cho anh Đặng H xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng, đen, biển số 69F1-402.09. Anh H không có yêu cầu giải quyết gì thêm.

Đối với xe mô tô biển số 61B1-957.79, xe có số khung RLCUG1010KY103346, số máy G3D4E869871 được cấp biển số 69N1-527.02, xe do bà Nguyễn Cẩm Bèo, sinh năm 1972, nơi thường trú: ấp Bình Mỹ, xã Phong Điền, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau đứng tên chủ sở hữu. Khoảng đầu tháng 5/2019, chị Bèo bị mất trộm xe mô tô này tại khu vực phường Linh Trung, thành phố T, tH phố Hồ Chí Minh. Ngày 23/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C tiến H chuyển nguồn tin về tội phạm cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời xử lý vật chứng giao trả xe cho bà Bèo.

Tại bản Cáo trạng số 98/CT-VKSBC ngày 18/4/2023 của Viện Kiểm sát H dân thị xã C truy tố bị cáo Nguyễn H về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát H dân thị xã C trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn H về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuy nhiên trong phần trình bày luận tội, Kiểm Sát viên trình bày nội dung: Do H vi của bị cáo đã bắt đầu cố ý thực hiện tội phạm nhưng chưa đem được tài sản đi tiêu thụ thì bị phát hiện và bắt giữ cùng tang vật nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, truy tố bị cáo Nguyễn H ra trước Tòa án về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (chưa đạt)" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn H từ 08 đến 10 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ H vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và thừa nhận H vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về H vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã C, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát H dân thị xã C trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về H vi, quyết định của Cơ quan tiến H tố tụng và người tiến H tố tụng. Do đó, các H vi, quyết định Cơ quan tiến H tố tụng và người tiến H tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt: Tại phiên tòa, bị hại và người làm chứng vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến H xét xử sơ thẩm vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về H vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà, bị cáo khai nhận toàn bộ H vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả.

Lời khai nhận tội của bị cáo trước toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản xác định hiện trường vụ án, kết luận định giá tài sản và tang vật chứng thu giữ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 29/5/2020, tại nhà trọ Nguyễn Thị Nguyên, thuộc khu phố 1B, phường An Phú, thành phốT, tỉnh Bình Dương, Nguyễn H có H vi giúp đối tượng tên Trọng (không rõ lai lịch) đem xe mô tô biển số 69F1- là tài sản do đối tượng tên Trọng trộm được của anh Đặng H mà có (anh H bị mất trộm tại tiệm tạp hóa Dì Út cạnh đường ĐT741, thuộc khu phố P, phường H, thị xã C) nhằm đến biên giới Việt Nam - Campuchia để bán và được Trọng hứa cho 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) để tiêu xài. Khi H đang chuẩn bị dắt xe mô tô biển số 69F1- đi từ H lang dãy trọ ra cổng để điều khiển chạy đi tiêu thụ thì bị anh H phát hiện tri hô người dân bắt giữ bị cáo cùng tang vật và sau đó được anh H trình báo đến Cơ quan Công an có thẩm quyền. Riêng đối tượng tên Trọng đã bỏ chạy thoát.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu tH tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về nhận thức, bị cáo biết được tiêu thụ tài sản là do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật hình sự nhưng bị cáo vẫn thực hiện là thể hiện bản chất tham lam, lười lao động và xem thường pháp luật.

Tuy nhiên, bị cáo đã bắt đầu cố ý thực hiện tội phạm nhưng chưa đem được tài sản đi tiêu thụ thì bị phát hiện và bắt giữ cùng tang vật. Bị cáo không thực hiện được đến cùng vì nguyên nhân ngoài ý muốn của bị cáo nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, bản Cáo trạng số 98/CT-VKSBC ngày 18/4/2023 của Viện Kiểm sát H dân thị xã C và lời luận tội của Kiểm Sát viên tại phiên tòa về truy tố bị cáo Nguyễn H về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (chưa đạt)" theo quy định tại khoản 1 Điều 323, Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015, (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo hoàn toàn có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Về nhân thân, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện Hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trao trả cho người bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4.3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Ngày 27/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C xử lý vật chứng giao trả cho anh Đặng H xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng, đen, biển số 69F1- và không yêu cầu gì khác.

- Đối với xe mô tô biển số 61B1-957.79, xe có số khung RLCUG1010KY103346, số máy G3D4E869871 được cấp biển số 69N1-527.02, xe do bà Nguyễn Cẩm Bèo, sinh năm 1972, nơi thường trú: ấp Bình Mỹ, xã Phong Điền, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau đứng tên chủ sở hữu. Khoảng đầu tháng 5/2019, chị Bèo bị mất trộm xe mô tô này tại khu vực phường Linh

Trung, thành phố T, thành phố phố Hồ Chí Minh. Ngày 23/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C tiến hành chuyển nguồn tin về tội phạm cho Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời xử lý vật chứng giao trả xe cho bà Bèo.

Xét thấy việc trả lại tài sản như trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Xét thấy, về tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật Hình sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất và mức độ của Hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét.

[8] Đối với người thanh niên tên Trọng hiện không rõ nhân thân lai lịch. Khi xác định được sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn H phạm tội: "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (chưa đạt)*".

2. Về trách nhiệm hình sự và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, 57 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Áp dụng Điều 136, Điều 299, khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn H 07 (bảy) tháng 20 (hai mươi) ngày tù, thời hạn tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2022 đến ngày 23/5/2023.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Nguyễn H tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- CA thị xã C;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đậu Thị Thảo

TH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- CA thị xã C;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đậu Thị Thảo